

Phẩm 9: PHẨM TẬP

Đã nói về phẩm Khế kinh, bây giờ nói về phẩm Tập.

*Đã nói tùy, tương ứng
Mỗi mỗi phân biệt pháp
Các nghĩa phức tạp trên
Nay nói lược khéo nghe,
Có duyên cũng tương ứng
Có hành hoặc nương dựa
Pháp tâm và tâm sở
Là nói đồng một nghĩa.*

Pháp tâm và tâm sở, đó gọi là khác nhau. Một duyên của tất cả hành nên nói là có duyên. Vả lại, tương ứng lẫn nhau nên nói là tương ứng. Vì sự cảnh giới hành nên nói là hành. Vì nương dựa mà sinh, nên nói là nương dựa.

*Duyên sinh cũng là nhân
Có nhân và hữu vi
Nói xứ, có đường đi
Có quả nên phải biết.*

Đấy gọi là sự khác nhau trong pháp hữu vi: Do dựa vào duyên nên nói là duyên. Vì sinh từ cái khác, nên nói là nhân. Do dựa vào nhân, nên nói là có nhân. Do dựa vào tạo tác mà có, nên nói là hữu vi. Vì sử dụng nhiều phương tiện, khéo léo chỉ rõ, nên nói là Xứ. Vì căn cứ vào con đường ở quá khứ, hiện tại, vị lai, nên nói là đường đi. Và vì có sự chuyển biến thành quả, nên nói là có quả.

*Có ác cũng ẩn mất
Cấu uế và thấp hèn
Thiện, hữu vi và tập
Cũng gọi là tu học.*

Có điều ác cũng ẩn mất, cấu uế và thấp hèn: Nghĩa là điều bất thiện và pháp vô ký ẩn mất, đấy gọi là sự khác nhau. Vì không thể nói lên sự thiết lập trong đồng nhóm, nên nói là có ác. Vì bị phiền não che lấp, nên nói là ẩn mất. Vì bị phiền não làm cấu uế nên nói là cấu uế. Tâm thường thô bỉ, nên nói là thấp hèn. Vì không có trí, tối tăm, rối loạn, nên nói là đen tối.

Thiện, hữu vi và tập, nghĩa là pháp hữu vi thiện gọi là sự khác nhau. Vì sinh trong tuệ, nên nói là thiện. Lúc thực hành, vì được công đức và có thể làm, nên nói tập và tu.

Đã nói về tâm tương ứng hành, bây giờ nói tâm bất tương ứng hành.

*Không tư tưởng, hai định
Cũng chủng loại chúng sinh
Cú thân, vị, danh thân
Mạng căn và pháp đắc.
Tất cả tánh phàm phu
Và bốn tướng các pháp
Chẳng sắc, không tương ứng
Gọi là hành hữu vi.*

Không có tư tưởng là sinh cõi trời vô tướng, pháp tâm, tâm sở không sanh khởi.

Hai định là định Vô tướng và định Diệt tận. Định Vô tướng gọi là nhằm chán sanh tử, tướng đến sự giải thoát, do tâm tiếp nối nhau của Tứ thiền đã dứt trong một lúc. Định Diệt tận gọi là chán ghét việc mệt nhọc, nên tướng tượng đến sự dừng nghỉ. Vì tâm của Phi tướng phi phi tướng được nối tiếp nhau, được cắt đứt trong một lúc.

Cũng là chủng loại chúng sinh: Nghĩa là chỗ sinh đã sinh, chúng sinh ở nơi này nương dựa và tâm giống nhau.

Câu là danh từ hợp với lời đã nói, như việc đã làm, không phải thường mà cho là pháp thịnh suy.

Vị: Câu hợp với việc, nói rộng như bài kệ và Khế kinh.

Danh từ: Chữ hội thuyết nghĩa. Như: Mạng căn thường nói, nghĩa là căn và các đại v.v... đều nối tiếp nhau, không dứt.

Đắc: Thành tựu các pháp không bỏ.

Tánh của phàm phu: Chưa thọ nhận sự chánh chứng và lìa bỏ Thánh pháp, là tánh của phàm phu.

Tất cả bốn tướng: Sinh, trụ, già, vô thường.

Không phải sắc: Tất cả các này pháp như đã nói trên, đều chẳng phải sắc, chẳng phải thuộc về sắc.

Không tương ứng, là không có duyên.

Nói là hành hữu vi, vì là hữu vi tạo tác, nên nói là hành hữu vi.

Hỏi: Trong hành hữu vi này, có bao nhiêu thiện, bao nhiêu bất thiện, bao nhiêu vô ký?

Đáp:

*Thiện hai, ba thứ năm
Bảy lẽ ra vô ký
Hai ở sắc, nên biết*

Một ở địa Vô Sắc.

Thiện hai là định vô tướng và định diệt tận.

Ba thứ có năm là đắ, sinh, già, trụ, vô thường. Thiện trong thiện, bất thiện trong bất thiện, vô ký trong vô ký.

Bảy lẽ ra vô ký, là bảy vô ký, là chủng loại của chúng sinh ở cõi trời Vô Tướng. Câu, vị, danh, mạng là tánh sẵn có của phàm phu.

Hỏi: Trong bảy vô ký này, có bao nhiêu thuộc cõi Dục, bao nhiêu thuộc cõi Sắc, bao nhiêu thuộc cõi Vô Sắc?

Đáp: Hai ở cõi Sắc phải biết, một ở địa Vô Sắc, hai ở cõi Sắc phải biết, nghĩa là định Vô Tướng và trời Vô Tướng là cõi Sắc. Một ở địa Vô Sắc nghĩa là định Diệt tận ở cõi Vô Sắc.

Hai cõi nói ở ba

Chúng sinh khác ở ba cõi

Hữu lậu, vô lậu, năm

Ngoài ra, định hữu lậu.

Hai cõi nói ở ba, nghĩa là câu, vị, danh cũng có ở cõi Dục, cũng có ở cõi Sắc, không có ở cõi Vô Sắc, vì lìa bỏ lời nói.

Nói chúng sinh khác ở tại ba cõi, nghĩa là mạng, chủng loại của chúng sinh, đã có được tánh của phàm phu sẵn có và bốn tướng chung ở ba cõi.

Trong đây có bao nhiêu là hữu lậu, bao nhiêu là vô lậu?

Đáp: Hữu lậu, vô lậu có năm, ngoài ra, định hữu lậu có Năm: Nghĩa là đắ, sinh, già, trụ, vô thường. Ở hữu lậu trong hữu lậu, ở vô lậu trong vô lậu. Ngoài ra là định hữu lậu, nghĩa là tất cả các định hữu lậu khác.

Hỏi: Đấy là lìa Thánh pháp, giả gọi là phàm phu vô ký trong ba cõi, việc này thế nào là xả, thế nào là dứt?

Đáp:

Trong tâm vô lậu đầu

Thánh không thành tựu xả

Phàm phu trôi các cõi

Lúc lìa dục dứt hết.

Thánh không thành tựu xả trong tâm vô lậu lúc đầu, nghĩa là trong tâm vô lậu thứ nhất lúc được Thánh pháp, là được bất thành tựu xả. Phàm phu bị trôi dạt trong các cõi, nghĩa là lúc trôi dạt trong các cõi, là nơi mạng chung xả bỏ xứ sở đó, là nơi sinh thì ở xứ sở đó, được vô ký.

Lúc xa lìa dục thì dứt hết, nghĩa là hết thấy địa phàm phu sẵn có, nếu địa này lìa dục, thì bấy giờ dứt được tánh phàm phu.

Đã nói về tâm bất tương ứng hành, nay sẽ nói: Về vô vi

Ba pháp vô vi là pháp số duyên diệt, phi số duyên và hư không, ở trong số duyên diệt: Là giải thoát các phiền não. Căn cứ ở số duyên diệt này, nên pháp hữu lậu được lìa phiền não và giải thoát.

Do sức của số duyên, nên sức trí tính toán, so sánh sự việc có mà không, gọi là số duyên diệt, tương không gây trở ngại, gọi là hư không, nghĩa là không trở ngại sắc, đó là hư không.

Các pháp nhiều duyên sinh

Cũng nương dựa với duyên

Không đủ, nên không sinh

Diệt này không phải sáng.

Tất cả pháp hữu vi đều từ các duyên sinh ra, nếu không có duyên thì không sinh. Như nhãn thức phải nương vào mắt, dựa vào sắc, dựa vào hư không, dựa vào ánh sáng, nương dựa vào đất, dựa vào sự vắng lặng. Nếu tất cả yếu tố này, cùng hòa hợp chung, thì được sinh. Ngoài ra nếu không đủ thì không sinh được. Như cơn buồn ngủ sẽ sinh bất cứ lúc nào cho mất, bấy giờ, việc khác không đủ thì nhãn thức sẽ không được sinh. Nhãn thức kia, đáng lẽ phải sinh mà không sinh. Mắt đã sinh rồi, sẽ không bao giờ sinh nữa, vì đã lìa duyên này, có vị lai, thì không còn sẽ sinh. Nhãn thức nọ sinh khởi, hội đủ việc sai trái, không hòa hợp, là phi số duyên diệt. như vậy, tất cả hành phải biết hết.

Đã nói về vô vi, nay sẽ nói: Về nguyên nhân của vô vi

Hỏi: Pháp hữu vi được gọi là nhân. Trong đấy, thế nào là nhân? Thế nào là không nhân?

Đáp:

Nhân trước dường như tăng

Hoặc đều nương dựa sinh

Hai nhân và một duyên

Gọi hoàn toàn đã sinh.

Nhân trước dường như tăng, nghĩa là pháp sinh trước và sinh sau giống nhau, tương tự như nhân chuyển biến tăng thêm, như khéo ở địa mình, khéo ở nhân thiện và nhân giữa, nhân trên, nhân giữa thì ở giữa và nhân trên thì ở trên, chỉ có nhân trên. Lúc pháp hành thì vẫn có sự an trụ, có sự gia tăng, cuối cùng không giảm bớt. Do vậy, nên không phải vì nhân mềm mỏng.

Hoặc đều nương nhau mà sinh: nghĩa là hoặc nhân cùng sinh, như nhân tương ứng và nhân cùng có.

Hai nhân và một duyên, nói là hoàn toàn đã sinh, nghĩa là nhân tự

nhân đã sinh, phải nói là nhân, trước chẳng phải không sinh, nghĩa là nhân sau và chưa sinh, nghĩa là không có trước sau. Nếu có, thì lẽ nên tùy lúc mà sinh, không từ nhân, nhưng không như vậy cho nên không có tất cả. Nhân cùng khắp cũng như vậy và thứ lớp duyên.

Hỏi: Báo này là số chúng sinh hay không phải số chúng sinh?

Đáp: Báo là số chúng sinh. Báo, nghĩa là trong pháp số chúng sinh, mà nói chẳng phải không là số chúng sinh. Vì sao? Vì số chúng sinh, nghĩa là không có sự cùng chung, vì không phải là số chúng sinh có chung, cho nên chẳng phải báo.

Hỏi: Pháp của quả này như thế nào?

Đáp: Là quả giải thoát hữu vi, là quả của hết thấy pháp tánh hữu vi, hết thấy do nhân duyên, cho nên giải thoát vô vi cũng nên nói là quả của đạo.

Hỏi: Pháp có duyên, thế nào là hành duyên?

Đáp: Có duyên, nghĩa là pháp có chung duyên. Là tương ứng, là có chung hành trong một duyên, không khác nhau.

Hỏi: Hành ở chỗ nào?

Đáp: Hành ở cảnh giới khác, hành ở cảnh giới khác, không phải tự tánh, là lia hành của mình và duyên khác nhau.

Hỏi: Pháp tâm, tâm sở, có xứ sở hay không có xứ sở?

Đáp: Không có xứ sở. Vì sao? Vì nhân phổ biến, nhân phổ biến sinh pháp tâm, tâm sở nhân hai mắt, sinh ra một thức. Nếu có chỗ ở, thì lẽ ra, phải ở trong một mắt, vì là một thức. Nếu vậy, thì mắt thứ hai, lẽ ra không thấy sắc, mà vẫn thấy! Vì thế, nên không phải ở trong một mắt. Như thế, tất cả đều biết, và nếu như vậy thì không có chỗ ở.

Hỏi: Đức Thế Tôn nói tâm giải thoát như thế nào? Tâm giải thoát là quá khứ, vị lai hay hiện tại?

Đáp: Lúc sinh, lúc đạo giải thoát sinh là giải thoát. Vì sao? Vì lúc đạo giải thoát sinh, thì các phiền não diệt, cho nên lúc sinh là giải thoát.

Hỏi: Có phải lúc sinh là dứt phiền não không?

Đáp:

Lúc đạo diệt, diệt kiết

Người tuệ sáng đã nói.

Lúc đạo diệt là đã dứt trừ các phiền não, chứ không phải lúc đạo sinh. Vì sao? Vì lúc đạo sinh là vị lai, mà đạo ở vị lai thì không thể làm việc. Chính vì lý do này, nên lúc đạo vô ngại diệt, thì dứt mọi phiền não, lúc đạo giải thoát sinh thì giải thoát.

Hỏi: Đức Thế Tôn nói có ái, không có ái, có bao nhiêu thứ có ái, bao nhiêu thứ không có ái?

Đáp:

Có ái, có năm thứ

Không có, một tướng riêng.

Có ái có năm thứ. Có ái, gọi là đối với sự vật sinh, bất sinh. Nếu ái, đó gọi là có ái. Năm thứ ái này, do khổ dứt mà thấy tập, diệt, đạo dứt và tư duy dứt.

Không có một tướng riêng, là không có ái, gọi là đã thấy dứt. Vui với đoạn, đó gọi là không có ái, đó hoàn toàn là tư duy dứt. Vì sao? Vì từ thấy ái, mới tư duy dứt. Đây là hành không chuyển biến, trong sự nối tiếp nhau, vì chấp ái, chẳng phải, nên tư duy dứt.

Hỏi: Đức Thế Tôn nói có ba cõi: Cõi dứt, cõi không có sự ham muốn và cõi diệt, tướng của các cõi này thế nào?

Ái xứ phiền não khác

Diệt tận là ba cõi.

Ái cắt đứt, là cõi không có sự ham muốn, chỗ dứt là cõi diệt, phiền não khác dứt là cõi dứt.

Hỏi: Với mười tâm là thiện, cấu uế, vô ký của cõi Dục, thiện, cấu uế, vô ký của cõi Sắc, thiện, cấu uế, vô ký và vô lậu của cõi Vô Sắc. Tâm này có bao nhiêu sự cấu uế có thể được trong tâm, bao nhiêu thiện có được trong tâm, bao nhiêu vô ký trong tâm?

Đáp:

Tâm cấu uế có mười

Lời chánh giác đã nói

Trong tâm thiện có sáu

Vô ký tức vô ký.

Tâm cấu uế có mười, là lời đấng Chánh giác đã nói, nghĩa là cõi mười tâm được hết thấy trong tâm cấu uế và thiện, cấu uế, vô ký của ba cõi là lúc địa trở lại. Lúc tất cả đều được sự thối lui được vô lậu của tâm này.

Trong tâm thiện có sáu: Nghĩa là trong tâm thiện có sáu tâm. Thiện của cõi Dục, là do sự mong cầu học hỏi mà được và do hành vi của thân, miệng, và cũng là vô ký của tâm biến hóa, Vô ký của tâm biến hóa, thiện cõi Sắc. Tâm thiện và vô lậu, của cõi Vô Sắc.

Vô ký tức vô ký, là tâm vô ký thì chỉ có được vô ký, vì yếu kém.

Hỏi: Ở trước đã nói mười pháp trong phẩm Đạo. Trong phẩm Đạo này có tất cả bao nhiêu căn tánh và bao nhiêu không phải căn tánh?

Đáp:

*Phẩm đạo có sáu pháp
Phải biết đây là căn.*

Căn tánh của sáu pháp trong đây, đã có đức tin đứng đầu trong năm căn và hỷ căn. Ngoài ra, không phải điều mà căn có.

Hỏi: Các pháp tương ứng với tự tánh hay tánh khác?

Đáp:

*Tương ứng với các pháp
Đây gọi là tánh khác.*

Các pháp tương ứng với tánh khác, chứ không phải với tự tánh, không phải là tự tánh đối với trợ bạn của tự tánh.

Hỏi: Nếu đây là giải thoát thì phải thế nào?

Đáp:

*Trong duyên mở trói buộc
Là lời Đại Tiên nói.*

Các phiền não ở trong duyên là sự ngu si, tức là phiền não, không khởi lên sự ngu si. Sự trói buộc ở trong duyên tức là ngay trong đó cởi mở. Không thể đem sự tương ứng để giải tỏa sự tương ứng, vì sao? Vì là không!

Hỏi: Dứt phiền não, tức giải thoát là khác nhau phải không?

Đáp: Đúng vậy! Vì nếu đã giải thoát, tức là đã dứt phiền não rồi.

Hỏi: Có khi nào đã dứt phiền não rồi, mà không phải là giải thoát chăng?

Đáp: Có. Vì đôi khi đã cắt đứt dây phiền não, thì lại bị trói buộc nữa. Thấy đạo và tư duy, trí khổ đã sinh, tập trí chưa sinh. Thấy khổ mà dứt, là phiền não sẽ bị dứt, nhưng thấy tập mà dứt, thì phiền não lại trói buộc. Tư duy như vậy là đã cắt đứt tất cả chủng, lại làm duyên lẫn nhau.

Hỏi: Thấy bốn chân đế, được tịnh không hư hoại là thế nào?

Đáp:

*Hai giải thoát, ba đế
Bốn do thấy chánh đạo
Phát khởi tín thanh tịnh
Tu tập ở hai đời.*

Hai sự giải thoát ở ba đế, nghĩa là quán khổ, tập, diệt, được pháp thanh tịnh không hư hoại, niềm tin tương ứng với trí khổ tập, diệt. Đó gọi là được thanh tịnh không hư hoại và là giới của Thánh.

Bốn do thấy chánh đạo, hưng khởi niềm tin thanh tịnh, nghĩa là lúc

thấy đạo có đủ được bốn.

Hỏi: Tu bao nhiêu đời?

Đáp: Tu tập hai đời. Các pháp được tu ở hai đời: Tu hành ở hiện tại, tu hành ở vị lai, đều được tu.

Hỏi: Tâm với pháp hành chung như thế nào?

Đáp:

*Tất cả pháp tâm sở
Nói là tâm hành chung
Tướng này và pháp khác
Tạo tác cần phải biết.*

Tất cả pháp tâm sở, được gọi là tâm cộng hành, nghĩa là tất cả pháp tâm sở được gọi là tâm hành chung, vì gần với tâm.

Tướng của tâm này, tức là tâm này có bốn tướng: Sinh, trụ, già, vô thường, vì cũng gần với tâm.

Và pháp khác là tướng của pháp tâm sở khác cũng là tâm hành chung.

Sự tạo tác cũng cần phải biết: Nghĩa là không có sự dạy răn, như trước đã nói.

Hỏi: Thế nào là pháp dứt?

Đáp: Là dứt các pháp hữu lậu, vì tất cả pháp hữu lậu đều dứt do lẫn lộn điều ác.

Hỏi: Thế nào là biết pháp?

Đáp: Biết các hữu lậu không có cấu uế và vô lậu, là Nhất thiết tri pháp, là cảnh giới của Nhất thiết trí.

Hỏi: Thế nào là pháp xa?

Đáp: Quá khứ, vị lai là nói xa, vì là việc không làm.

Hỏi: Thế nào là pháp gần?

Đáp: Pháp khác gọi là gần, vì gần với hiện tại, vì việc đã làm xong, vì được nhanh chóng gần với vô vi.

Hỏi: Thế nào là pháp định?

Đáp:

*Vô gián, nghiệp không cứu
Và các hạnh vô lậu
Người tuệ nói là định.*

Năm nghiệp Vô gián thì chắc chắn phải đọa địa ngục. Hành vô lậu cũng là định, tất nhiên sẽ đến quả giải thoát. Nghiệp khác thì không định.

Hỏi: Thế nào là kiến xứ?

Đáp: Kiến xứ tất nhiên là hữu lậu. Kiến xứ của tất cả pháp hữu lậu, là xứ sở của năm kiến.

Hỏi: Nếu thành tựu căn thì thành tựu bao nhiêu căn?

Đáp:

*Nói có mười chín căn
Là thành tựu rất nhiều
Thành tựu ít nhất tám
Hiểu rõ căn đã nói.*

Nói có mười chín căn là thành tựu nhiều nhất, nghĩa là thành tựu mười chín căn là nhiều nhất, như hai hình và người đủ căn, chưa lìa bỏ sự mong muốn thấy đấng.

Thành tựu ít nhất là tám căn, hiểu rõ căn đã nói, nghĩa là thành tựu tám căn, như không đủ thân căn, đoạn căn thiện và phàm phu sinh trong cõi Vô Sắc.

Hỏi: Có bao nhiêu thứ cánh lạc (xúc)?

Đáp: Có năm thứ:

*Thêm, có đối, vô minh
Trong đó nói về xúc,
Thánh đạo đều có hai
Hưng khởi lên thành quả.*

Xúc tương ưng với ý thức, là nói tăng xúc. Năm thức tương ưng xúc, đó gọi là xúc có đối. Xúc cấu uế là nói xúc vô minh.

Xúc vô lậu, là nói xúc của minh. Hữu lậu không phải là xúc cấu uế, là nói xúc của chẳng phải minh, chẳng phải vô minh.

Hỏi: Đạo nào đặc quả? Là đạo vô ngại hay đạo giải thoát?

Đáp: Thánh đạo có cả hai, có khả năng hưng khởi thành quả, cả hai đạo, đều đặc quả:

1. Cởi mở sự ràng buộc.
2. Được giải thoát. Đó là hai đạo thành quả.

Hỏi: Sự không chấp mắc trụ ở tâm nào để nhập Niết-bàn?

Đáp: Không vướng mắc trong tâm, là được Niết-bàn vô vi. Không vướng bận tất cả việc, không có tạo tác, không có làm gì, không có mong cầu được an trụ. Từ trong tâm quả báo đó, mà nhập Niết-bàn.

Hỏi: Có bao nhiêu hữu?

Đáp:

*Sinh hữu và tử hữu
Căn bản cũng ở giữa.*

Sinh hữu tức là lúc ấm mới sinh, nên gọi là sinh hữu.

Tử hữu tức là ấm lúc chết, gọi là tử hữu.

Căn bản hữu, tức là trừ sinh hữu và tử hữu. Ấm ở khoảng giữa, gọi là căn bản hữu.

Trung hữu, nghĩa là ấm có chỗ đến, gọi đó là Trung hữu.

Hỏi: Nói có sự nhàm chán, có sự lìa bỏ ham muốn. Thế nào là nhàm chán? Thế nào là lìa bỏ ham muốn?

Đáp:

*Các trí ở nhân khổ Nhân này tu nhàm
chán Diệt dục được vô dục Nói phổ biến
trong bốn.*

Các trí ở nhân khổ, nhân này tu ở sự nhàm chán. Nghĩa là nếu trí và nhân duyên với khổ, tập là nói nhàm chán tu hành, nhàm chán xứ sở. Dập tắt ham muốn thì được vô dục.

Nói khắp trong bốn, tức là trí và nhân trong bốn đế, nên mới nói: Lìa bỏ ham muốn, có công năng dứt bật ham muốn.
